

Số: *15a*/QĐ-TTYT

Văn Yên, ngày *09* tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản công năm 2024 của TTYT huyện Văn Yên

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng năm 2018 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc Sửa đổi một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ vào kết quả thu chi của Trung tâm y tế;

Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Văn Yên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai tình hình quản lý, xử lý, sử dụng tài sản công năm 2024 và mua sắm tài sản công năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Các biểu mẫu công khai kèm theo, gồm có:

Biểu 09a-CK/TSC: Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công;

Biểu 09b-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Biểu 09c-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác;

Biểu 09d-CK/TSC: Công khai tình hình xử lý tài sản công;

Biểu 09đ-CK/TSC Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công;

(Có phụ biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai là 30 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Tài chính – Kế toán, các khoa phòng có liên quan căn cứ Điều 1 của Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính, Sở Y tế
- Các khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

Cao Ngọc Thắng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên

Mã đơn vị: 1120125

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Khoản hoa hồng, chiết khấu, chiết mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, chiết mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						311.792						
4	Tài sản cố định khác						311.792						
1	Bàn giao ban	Cái	1	CT2412H 5	Việt Nam	2024	11.000						
2	Bàn giao ban	Cái	1	CT2412H 5	Việt Nam	2024	14.000						
3	Bộ máy tính	Bộ	1				11.900						
4	Điều hòa Funiki	Cái	1	Panasonic			12.500						
5	Điều hòa Funiki	Cái	1	Panasonic			12.500						
6	Điều hòa Panasonic	Cái	1	Panasonic			14.200						
7	Điều hòa Panasonic	Cái	1	Panasonic			14.200						
8	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	Cái	1	Panasonic			16.000						
9	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	Cái	1	Panasonic			15.300						
10	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	Cái	1	Panasonic			16.000						
11	Màn hình Led		1				49.792						
12	Máy tính để bàn Dell	Bộ	1		Việt Nam		13.450						
13	Máy tính để bàn Dell		1		Việt Nam		13.450						
14	Tủ an toàn sinh học Class II	Cái	1		Việt Nam	2024	97.500						

[illegible]

[illegible]

26	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Cái	1	Trung Quốc	2023	15.969	Trung Quốc			
27	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Cái	1	Trung Quốc	2023	15.969	Trung Quốc			
28	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Cái	1	Trung Quốc	2023	15.969	Trung Quốc			
29	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Cái	1	Trung Quốc	2023	15.969	Trung Quốc			
	Tổng cộng					27.034.013				

Ngày 17 tháng 11 năm ...2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Cao Ngọc Thắng

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên
Mã đơn vị: 1120125
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))									
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Trụ sở làm việc	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác			
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết												Sử dụng khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	Đất tại phòng khám khu vực An Bình tại thôn Trái Hút xã An Bình huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.478	5.852.880		1.478																		
2	Phòng khám đa khoa KV An Bình tại thôn Trái Hút xã An Bình huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2010	1.369	5.603.000	2.390.240		1.369								
3	Đất tại phòng khám KV Phong Dụ tại Thôn 1 xã Phong Dụ Hạ huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	3.830	5.476.900		3.830																		
4	Phòng khám đa khoa KV Phong Dụ tại Thôn 1 xã Phong Dụ Hạ huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2010	724	5.365.000	2.288.709		724								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên
Mã đơn vị: 1120125
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngân đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		2	2.122.755		2.122.755	377.966							
1	HYUNDAI - BKS 21A-002.35 - 002.35	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	500.585		500.585			x					
2	TOYOTA - BKS 21M-0080	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	1.622.170		1.622.170	377.966		x					
II	Tài sản cố định khác		3.912	118.546.594	30.387.533	88.159.061	36.707.499							
1	máy siêu âm	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	529.352		529.352	291.144							
2	máy siêu âm	Trạm y tế xã An Thịnh	1	529.352		529.352	291.144							
3	máy siêu âm	Trạm y tế xã Đông Cường	1	529.352		529.352	291.144							
4	máy siêu âm	Trạm y tế xã Đại Phác	1	529.352		529.352	291.144							
5	Máy Scan HP Pro 3000S31	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	12.485		12.485			x					
6	Máy Scan HP 20000S2	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	7.800		7.800	6.240		x					
7	Máy sấy đồ vải 35 kg	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hàn sấy	1	120.150		120.150								
8	Máy rửa xe Đài loan MK48	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	5.200	5.200									

59	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	154.600		154.600	64.932					x				
60	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	154.600		154.600	64.932					x				
61	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	154.600		154.600	64.932					x				
62	Máy phát điện Diesel + tủ ATS	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	720.000		720.000	180.000									
63	Máy phát điện 5KW	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	20.550	20.550											
64	Máy phân tích sinh hóa tự động (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	612.408		612.408	393.691					x				
65	Máy phân tích nước tiểu (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	16.814		16.814	8.967					x				
66	Máy phân tích nước tiểu (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 - QĐ xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	16.814		16.814	8.967					x				
67	Máy phân tích miễn dịch tự động (QĐ 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	609.709		609.709	325.178					x				
68	Máy phân tích huyết học tự động (Theo QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	252.931		252.931	134.896					x				
69	Máy phân tích huyết học tự động (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	175.000		175.000	112.500					x				
70	Máy phân tích huyết học F580 (Xác nhận quyền sở hữu toàn dân)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	338.654		338.654	296.322					x				
71	Máy phân tích huyết học 3 thành phần 18 thông số	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	199.718		199.718										

88	Máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	12.200		12.200	7.320					
89	Máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	12.200		12.200	7.320					
90	Máy tính chủ Poweredge R530	KHHTH - TTBBVT: Phòng Server	1	76.967		76.967		x				
91	Máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	12.200		12.200	7.320					
92	Máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.200		12.200	7.320					
93	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã Đại Phác	1	15.466		15.466	6.186					
94	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.466		15.466	3.093					
95	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	15.466		15.466	3.093					
96	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	15.466		15.466	3.093					
97	Máy thu hình	Trạm y tế xã Đông Cường	1	15.466		15.466	3.093					
98	Máy thở xâm nhập VFS-410	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	106.000		106.000	58.300					
99	Máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	12.200		12.200	7.320					
100	Máy tính để bàn	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	11.059		11.059	8.847					
101	Máy tính để bàn Acer	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	10.846		10.846						
102	Máy tính để bàn Dell	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	13.450		13.450	10.760					
103	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668	KHHTH - TTBBVT: Phòng Server	1	11.494		11.494		x				
104	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668	KHHTH - TTBBVT: Phòng Server	1	11.494		11.494		x				
105	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	11.494		11.494		x				
106	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	11.494		11.494		x				
107	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	KHHTH - TTBBVT: Phòng Kế hoạch	14	212.800		212.800	212.800					

127	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	6.345	6.345	5.076	x				
128	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Mậu A	1	6.345	6.345	5.076	x				
129	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	6.345	6.345	5.076	x				
130	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Quang Minh	1	6.345	6.345	5.076	x				
131	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	6.345	6.345	5.076	x				
132	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	6.345	6.345	5.076	x	6.345			
133	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	6.345	6.345	5.076	x				
134	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	6.345	6.345	5.076	x				
135	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	6.345	6.345	5.076	x				
136	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Đông Cường	1	6.345	6.345	5.076	x	6.345			
137	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	6.345	6.345	5.076	x	6.345			
138	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.345	6.345	5.076	x	6.345			
139	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Đại Phác	1	6.345	6.345	5.076	x	6.345			
140	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Đông An	1	6.345	6.345	5.076	x				
141	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	6.345	6.345	5.076	x				
142	Máy tạo Oxy 1L-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	6.345	6.345	5.076	x				
143	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	22.209	22.209	14.277	x				
144	Máy thở trẻ sơ sinh chuyên sâu kèm máy nén khí (KFW gdd 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	564.895	564.895	141.224	x				
145	Máy thở Evita V300 ASPJ-0227-CD (Tập đoàn VinGroup)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	672.000	672.000	432.000					
146	Máy thở CPAP dùng cho trẻ sơ sinh	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	94.500	94.500		x	94.500			

147	Máy thở CPAP + bộ trộn khí (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	85.000		85.000		x				
148	Máy thở CPAP	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	484.800		484.800						
149	Máy thở cho người lớn và trẻ em có máy nén khí V200	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	403.839		403.839						
150	Máy thở ACM812A (Dự Án PC covid-SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	231.230		231.230	144.519					
151	Máy theo dõi tim thai/chuyển dạ để MT-516	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	88.449		88.449						
152	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơng nguyên sơ sinh	1	199.746		199.746	33.291	x				
153	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơng nguyên sơ sinh	1	199.746		199.746	33.291	x				
154	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	199.746		199.746	33.291	x				
155	Máy theo dõi bệnh nhân (Chính phủ Anh viện trợ thông qua UNICEF)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	23.622		23.622	17.717	x				
156	Máy tháo lồng ruột CF-1	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	14.180		14.180	2.363	x				
157	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Yên Phú	1	22.209	22.209		14.277	x				
158	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	22.209	22.209		14.277	x				
159	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	22.209	22.209		14.277	x				
160	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	22.209	22.209		14.277	x				
161	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập kèm máy nén khí (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơng nguyên sơ sinh	1	474.774		474.774	79.129	x				
162	Máy làm ấm dịch truyền (KFW gđ 2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	47.061		47.061	14.118	x				
163	Máy lác IKA(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	101.604		101.604	31.751	x				

164	Máy là công nghiệp, dài 2 m, đường kính roller 350 mm (KFW gđ2 18)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiệm khuẩn: Khoa Dược	1	316.232		316.232	94.870				x			
165	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	14.500		14.500	1.813				x			
166	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV Phong Dự Hạ: PK Phong Dự Hạ	1	14.500		14.500	1.813				x			
167	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	12.360		12.360	1.545				x			
168	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.360		12.360	1.545				x			
169	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	12.360		12.360	1.545				x			
170	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.360		12.360	1.545				x			
171	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.360		12.360	1.545				x			
172	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	14.500		14.500	1.813				x			
173	Máy điều hòa Daikin 12000 BTU 2 chiều (NSoDD)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	18.900		18.900								
174	Máy điện tim ba cần ECG - 3010	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	31.500		31.500								
175	Máy điện tim 6 kênh Welch Allyn CP150 (Norred)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	108.800		108.800					x			
176	Máy điện tim 6 kênh (AP)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	65.000		65.000								
177	Máy điện tim 6 kênh (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	65.000		65.000								
178	Máy điện tim 6 kênh (AP)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	75.000		75.000	12.500							
179	Máy điện tim 6 kênh	Trạm y tế xã Đông An	1	76.000		76.000	12.667							
180	Máy điện tim 3 kênh, 12 đạo trình (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	63.652		63.652	19.096				x			
181	Máy điện từ trường điều trị electromagn (KFW gđ2 18)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	224.299		224.299	67.290				x			

265	Máy hút điện liên tục chạy áp lực thấp (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	15.645		15.645				x					
266	Máy hút điện liên tục chạy áp lực thấp (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhĩ: Hồi sức cấp cứu	1	15.645		15.645				x					
267	Máy kích thích thần kinh (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	44.000		44.000	18.480			x					
268	Máy khuấy từ(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	41.383		41.383	12.932			x					
269	Máy khi máu không có điện giải (KFW gd2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhĩ: Hồi sức cấp cứu	1	329.536		329.536	98.861			x					
270	Máy in phun màu Epson Stylus T50	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	5.370		5.370									
271	Máy in phim khô	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	148.000		148.000	44.400			x					
272	Máy in phim khô	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	116.000		116.000	48.720			x					
273	Máy in Laser (HPET)	Khoa dược - Phòng KD	1	10.450		10.450									
274	Máy in Canon LBP 2900 (KFW)	Phòng Điều dưỡng	1	18.736		18.736									
275	Máy in	Trạm y tế xã An Thịnh	1	24.070		24.070	4.814								
276	Máy in	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	8.151		8.151	3.260								
277	Máy in	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	8.151		8.151	3.260								
278	Máy in	Trạm y tế xã Đại Phác	1	8.151		8.151	3.260								
279	Máy in	Trạm y tế xã Đại Phác	1	24.070		24.070	4.814								
280	Máy in	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	24.070		24.070	4.814								
281	Máy in	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	24.070		24.070	4.814								
282	Máy in	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	24.070		24.070	4.814								
283	Máy in	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	8.151		8.151	3.260								
284	Máy hút âm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	6.990		6.990				x					

304	Máy điều trị xung điện electrotherapy (KFW gd2 18)	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	83.062		83.062	24.919		x				
305	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã An Thịnh	1	57.973		57.973	31.885						
306	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	57.973		57.973	31.885						
307	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	57.973		57.973	31.885						
308	Máy giặt đồ vài 35 kg	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	246.296		246.296							
309	Máy giặt công nghiệp(công suất 27,2kg/mẻ)(ADB)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	489.620		489.620	205.641		x				
310	Máy giặt Aqua 9kg	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	9.085		9.085			x				
311	Máy ghế nha khoa + Máy nén khí	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 3	1	87.150	87.150								
312	Máy gây mê kèm giúp thở+ máy nén khí Aespire 7100 (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	575.608		575.608			x				
313	Máy gây mê kèm giúp thở có máy nén khí và theo dõi entropy Aespire -7900	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	1.043.802		1.043.802							
314	Máy đốt cổ tử cung bằng sóng cao tần Hyfrecator2000 (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	209.000		209.000	87.780		x				
315	Máy doppler tim thai	Trạm y tế xã Yên Phú	1	6.860		6.860	172						
316	Máy doppler đo nhịp tim thai ES- 100VII	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	8.551		8.551							
317	Máy Dopple tim thai Mediana (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	4.600		4.600	1.265		x				
318	Máy Dopple tim thai Mediana (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	4.600		4.600	1.265		x				
319	Máy đọc mã vạch 2D Motorola DS6708	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	8.778		8.778			x				
320	Máy đọc mã vạch 2D Motorola DS6708	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	8.778		8.778			x				
321	Máy đo nhanh thực phẩm NO3 (nitrat)	Khoa Vệ sinh An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng	1	8.171		8.171	3.268		x				

322	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc, loại xách tay (KFW gđ2 18)	Khoa dược - Phòng KD	1	287.978		287.978		287.978	86.393		x					
323	Máy đo lưu huyết hai chiều DVM KB số 2	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 2	1	186.900		186.900		186.900								
324	Máy đo loãng xương bằng tia X quang đa điểm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.249.500		1.249.500		1.249.500	312.375		x					
325	Máy giặt Toshiba 10kg	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	8.250	8.250											
326	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3-DELL VOSTRO 3668	KHITH - TTBVT: Phòng Server	1	11.494		11.494		11.494			x					
327	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3-DELL VOSTRO 3668	KHITH - TTBVT: Phòng Server	1	11.494		11.494		11.494			x					
328	Máy tính để bàn Đồng Nam Á H410M-DS2	Phòng Điều dưỡng	1	15.250		15.250		15.250	3.050		x					
329	Tủ điều khiển 2 máy bơm chữa cháy khởi động trực tiếp thiết bị	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	22.440	22.440			22.440	16.830							
330	Tủ đá	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	7.500		7.500		7.500								
331	Tủ đá	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	7.500		7.500		7.500								
332	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	7.500		7.500		7.500	2.063							
333	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	7.500		7.500		7.500	2.063							
334	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	22.000		22.000		22.000	3.667							
335	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc	Trạm y tế xã Đông An	1	32.000		32.000		32.000	5.333							
336	Tủ đựng hoá chất(ADB)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	30.632		30.632		30.632	9.572		x					
337	Tủ an toàn sinh học Class II	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	97.500		97.500		97.500	85.313							
338	Tủ ám CO2 nuôi cấy vi khuẩn (SYT)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	179.000		179.000		179.000	75.180		x					
339	Tủ ám 75L - IN010 (Norred)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	49.700		49.700		49.700			x					

381	Nồi hấp tiết trung cửa trước 75L	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	341.398		341.398													
382	Nồi hấp tiết trung hơi nước SAT-S0454 (Norred)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	1.967.500		1.967.500													
383	Nồi hấp kim và dụng cụ chăm cứu (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	8.500		8.500		2.338											
384	Nồi hấp kim và dụng cụ chăm cứu (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	8.500		8.500		2.338											
385	Nồi hấp kim và dụng cụ chăm cứu (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	9.500		9.500		3.800											
386	Ôn áp (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000		6.000													
387	Phản mềm QLTS	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	8.900	8.900		5.340												
388	Phản mềm Quản lý tài sản	KHTH - TTBYT: Phòng Kế hoạch	1	8.900	8.900		5.340												
389	Phản mềm xây dựng Module tương tác thuốc	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	48.000		48.000													
390	Ti vi 32 in (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	6.500		6.500													
391	Ti vi 32 in (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	6.500		6.500													
392	Ti vi 32 in (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.500		6.500													
393	Ti vi 32 in	Trạm y tế xã Đông An	1	7.000		7.000													
394	Ti vi (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	12.000		12.000													
395	Thiết bị kéo giãn cổ	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	97.800		97.800													
396	Thiết bị đun Farafin tự động tị liệu	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	85.000		85.000													
397	Thang máy số 2 (Thang tải bệnh nhân)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	1.552.000	1.552.000		1.164.000												
398	Thang máy số 1 (Thang khách)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	1.716.000	1.716.000		1.287.000												
399	Téc nước năm 2000 L Việt-Mỹ	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	6.200		6.200													
400	Sửa chữa, cải tạo đường ống thoát nước thải	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	4	28.527	28.527		15.690												
401	Sân, vườn	KHTH - TTBYT: Phòng Kế hoạch	1	3.897.590	3.897.590														

402	Sân cầu lông	KHTH - TTĐVT: Phòng Kế hoạch	121	19.926	19.926														
403	Quầy thu Viện phí Nội trú	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	7.300															
404	Quầy thu Viện phí Ngoại trú	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	12.500															
405	Quầy đón tiếp bệnh nhân	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	31.000															
406	Pipemal Đức (SY té)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	38.000	38.000														
407	Ti vi casper 42 inch	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	15.600															
408	Nồi hấp kim và dụng cụ chăm sóc	Trạm y tế xã Đông An	1	17.000															
409	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	16.699	16.699														
410	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	16.699	16.699														
411	Tủ thuốc nhôm kính, làm bằng KT: W1500xD400x2000mm	Trạm y tế xã Nà Hâu	1	5.200															
412	Tủ tài liệu 1830-5B KT 2000x550x2000	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	9.850															
413	Tủ sấy Paraffin 32 khay (SYT)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	149.000															
414	Tủ sấy Inox UNB 400 (Đức)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	35.000															
415	Tủ sấy điện(EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	28.000															
416	Tủ sấy điện(EU)	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	28.000															
417	Tủ sấy điện Memmed UN 75	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	42.000															
418	Tư vấn ISO	KHTH - TTĐVT: Phòng Kế hoạch	1	112.000															
419	Tủ sấy điện cỡ nhỏ Memmert	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	32.000															
420	Tủ sấy điện cỡ nhỏ (EU)	Trạm y tế xã Hoàng Thang	1	6.404															
421	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Phòng khám An Bình	1	7.100															

422	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Đông An	1	7.100		7.100													
423	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	7.100		7.100													
424	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	7.100		7.100													
425	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	7.100		7.100													
426	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Xuân Tân	1	7.100		7.100													
427	Tủ sấy điện cỡ nhỏ (EU)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	6.404		6.404						1.761							
428	Tường rào	Trạm y tế xã Đông An	73																
429	Tường rào	Trạm y tế xã Lâm Giang	200																
430	Tường rào	Trạm y tế xã Đông Cường	200																
431	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	19.900		19.900				5.970									
432	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	19.900		19.900				5.970									
433	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	19.900		19.900				5.970									
434	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	19.900		19.900				5.970									
435	Xe đẩy cấp cứu nâng đầu, có hệ thống lắp bình oxy KT 1930x640x50/900cm	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	36.500		36.500													
436	Xe đẩy cấp cứu nâng đầu, có hệ thống lắp bình oxy KT 1930x640x50/900cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	36.500		36.500													
437	Xe chở đồ Inox	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	5.400		5.400													
438	Xây mới nhà máy bom	KHTH - TT.BVT: Phòng kế hoạch	1	53.774		53.774													
439	Xây mới nhà để oxy	KHTH - TT.BVT: Phòng kế hoạch	20	23.310		23.310													
440	Xây dựng nhà để xe	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	68	107.106		107.106				64.264									
441	Xây bể cứu hỏa + thiết bị	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	30	98.119		98.119				49.060									
442	Tường rào	Trạm y tế xã Yên Phú	200																
443	Tường rào	Trạm y tế xã Đại Phác	200																

444	Tường rào	Trạm y tế xã Yên Hợp	50							X				
445	Tường rào	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	50							X				
446	Tường rào	Trạm y tế xã Đại Sơn	82							X				
447	Tường rào	Trạm y tế xã Hoàng Thám	100									X		
448	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	7.100		7.100								
449	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	16.699	16.699				6.680	X				
450	Tủ sấy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít	Trạm y tế xã Quang Minh	1	7.100		7.100								
451	Tủ sấy điện (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	20.000		20.000								
452	Tủ lạnh Panasonic 180L	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	5.400		5.400								
453	Tủ lạnh Panasonic 180L	Methadone	1	5.335		5.335				X				
454	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Đông An	1	15.969	15.969				12.775	X				
455	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Lang Thiệp	1	15.969	15.969				12.775	X				
456	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Nà Hân	1	15.969	15.969				12.775	X				
457	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Khoa dược - KSNK: Phòng cấp thuốc BHYT	1	97.217	97.217				58.330	X				
458	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.969	15.969				12.775	X				
459	Tủ lạnh Panasonic 180L	Khoa Vệ sinh An toàn thực phẩm - Đình đường	1	5.400		5.400								
460	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Xuân Tâm	1	15.969	15.969				12.775	X				
461	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	74.374	74.374				14.875	X				
462	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Yên Phú	1	16.699	16.699				6.680	X				
463	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã An Thịnh	1	16.699	16.699				6.680	X				
464	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	16.699	16.699				6.680	X				
465	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	16.699	16.699				6.680	X				

490	Máy - Bơm tiêm điện	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	15.534		15.534													
491	Nồi hấp điện 50 lít (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	40.000		40.000													
492	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế xã Đông An	1	46.000		46.000		7.667											
493	Máy vi tính DNA	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	9.800	9.800														
494	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Lang Thập	1	9.850		9.850													
495	Máy vi tính DNA	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: Trạm y tế xã Dụ Hạ	1	10.700		10.700													
496	Máy vi tính DNA	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng khám nhi	1	10.900		10.900													
497	Máy vi tính DNA	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	10.900		10.900													
498	Máy vi tính DNA	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu KHTH - TTBT: Phòng Kế hoạch	1	9.950	9.950														
499	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Đông An	1	8.600		8.600													
500	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Đông An	1	9.850		9.850													
501	Máy vi tính để bàn IntelR H81/ram 2Gb/ WD 250Gb Sata/ + Lưu điện UPS Hyundai 500VA	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	12.500		12.500													
502	Máy vi tính để bàn CMS XMEDIA	Trạm y tế xã Hoàng Thằng	1	10.230		10.230													
503	Máy vi tính để bàn CMS XMEDIA	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	10.230		10.230													
504	Máy vi tính để bàn Asean	Trạm y tế xã Quang Minh	1	11.950		11.950													
505	Máy vi tính bộ	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	12.000		12.000		5.040											
506	Máy vi tính (GIZ)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1																
507	Máy vi tính	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	14.839		14.839		2.968											
508	Máy vi tính	Trạm y tế xã Đông Chung	1	14.839		14.839		2.968											
509	Máy vi tính để bàn Intel Pentium	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	10.600		10.600													
510	Máy vi tính DNA	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	8.600		8.600													

511	Máy vi tính DNA	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	10.700		10.700														
512	Máy vi tính DNA	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	10.400		10.400														
513	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Đông Cường	1	10.700	10.700															
514	Máy vi tính DNA	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	10.900		10.900														
515	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Đại Phác	1	10.400		10.400														
516	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Yên Thái	1	10.300	10.300															
517	Máy vi tính DNA	Khoa Y tế công cộng	1	8.600		8.600														
518	Máy vi tính DNA	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	10.500		10.500														
519	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.300		10.300														
520	Máy vi tính DNA	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	10.400		10.400														
521	Máy vi tính DNA	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	10.900		10.900														
522	Máy vi tính DNA	Methadone	1	10.300		10.300														
523	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Yên Hưng	1	9.850		9.850														
524	Máy vi tính DNA	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.900		10.900														
525	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	7.700		7.700														
526	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	9.850		9.850														
527	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	9.850		9.850														
528	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	9.850		9.850														
529	Máy vi tính DNA	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.900		10.900														
530	Máy vi tính	Trạm y tế xã Đại Phác	1	14.839		14.839														
531	Máy vi tính DNA	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	10.500		10.500														
532	Máy truyền dịch tự động ARGUS 707V	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	34.860		34.860														
533	Máy truyền dịch Terumo TE-LF600 (Norred)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	39.480		39.480														

534	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.250		15.250	3.050		X					
535	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Mậu A	1	15.250		15.250	3.050		X					
536	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.250		15.250	3.050		X					
537	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.250		15.250	3.050		X					
538	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	15.250		15.250	3.050		X					
539	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	15.250		15.250	3.050		X					
540	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	15.250		15.250	3.050		X					
541	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Yên Phú	1	15.250		15.250	3.050		X					
542	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	15.250		15.250	3.050		X					
543	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	15.250		15.250	3.050		X					
544	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Phòng Điều dưỡng	1	15.250		15.250	3.050		X					
545	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	15.250		15.250	3.050		X					
546	Máy tính Đồng Nam Á (H410) 21	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.250		15.250	3.050		X					
547	Máy tính đồng nam á	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	15.250		15.250	3.050							
548	Máy tính DNA G2030 ASUS H61 250Gb	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.800		11.800								
549	Máy tính DNA G2030 ASUS H61 250Gb	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Ban Giám đốc	1	11.800		11.800								
550	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Đông An	1	15.250		15.250	3.050		X					
551	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Phòng khám An Bình	1	15.250		15.250	3.050		X					
552	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	15.250		15.250	3.050		X					
553	Máy tính Đồng Nam Á(H410) 21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	15.250		15.250	3.050		X					
554	Máy truyền dịch Terumo TB-LF600 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	39.480		39.480			X					

575	Monitor đầu giường 4 kênh, màn kèm (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	310.153		310.153	93.046												
576	Monitor đầu giường 4 kênh, màn kèm (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	310.153		310.153	93.046												
577	Monitor đầu giường 4 kênh, màn kèm (KFW gđ2 18)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+trội soi tiêu hóa	1	310.153		310.153	93.046												
578	Máy XN sinh hoá máu Đức TT	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	119.000		119.000													
579	Máy Xét. N nước tiểu 11 thông số	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	18.900		18.900													
580	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động (QĐ 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	819.918		819.918	437.290												
581	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động (xác nhận quyền sở hữu toàn dân)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	820.000		820.000	717.500												
582	Monitor sản khoa cho thai đôi kèm xe đẩy (KFW gđ2 18)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	132.915		132.915	39.874												
583	Máy xét nghiệm đông máu tự động (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	433.208		433.208	278.491												
584	Máy X-quang tổng quát 500mA có giá chụp phổi	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.474.914		1.474.914													
585	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Xuân Tâm	1	10.300		10.300													
586	Máy vi tính DNA	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	10.700		10.700													
587	Máy vi tính DNA	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	10.700		10.700													
588	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã An Thịnh	1	10.300		10.300													
589	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	10.300		10.300													
590	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Đông An	1	10.700		10.700													

591	Máy X. quang	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+trội soi tiêu hóa	1	261.765	261.765														
592	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	219.984	219.984														
593	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	219.984	219.984														
594	Monitor theo dõi bệnh nhân phòng mổ 6 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp, IBP, EtCO2 Phòng mổ	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	303.043	303.043														
595	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	45.980	45.980		7.663												
596	Nồi hấp điện 35 lít (AP)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	37.500	37.500		11.250			X									
597	Nồi hấp điện 20 lít(EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	35.000	35.000		14.700			X									
598	Nồi hấp điện 20 lít(EU)	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	35.000	35.000		14.700			X									
599	Nồi hấp điện (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	37.500	37.500		16.875												
600	Nhà xe	Trạm y tế xã Yên Hợp	16														X		
601	Nhà tạm gỗ 5 gian	Trạm y tế xã Xuân Tầm	100														X		
602	Nhà tạm	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	80														X		
603	Nhà kho	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	61	144.355	144.355		93.831			X									
604	Nhà để xe trạm y tế Yên Hưng	Trạm y tế xã Yên Hưng	60	26.116	26.116		13.058												
605	Nhà để xe cán bộ	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	60	12.065	12.065														
606	Nhà để xe	Trạm y tế xã Đại Sơn	1														X		
607	Nhà để xe	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	28														X		
608	Nhà để xe	Trạm y tế xã Lang Thíp	24														X		
609	Nhà chờ khám + lan can sắt	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	28	14.668	14.668														
610	Nhà bảo vệ	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	12	6.500	6.500														
611	Nâng cấp phần mềm Misa	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	5.000	5.000		2.000												

650	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	12.493		12.493													
651	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Phòng Điều dưỡng	1	12.493		12.493													
652	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.493		12.493													
653	Máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Ngòi A	1	7.700		7.700													
654	Máy thơ CPAP (KFW gđ 2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	119.035		119.035		35.711											
655	Màn hình máy vi tính Ancer LCD	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	5.600		5.600		4.480											
656	Màn hình Led	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	49.792		49.792		39.834											
657	Cas Máy tính DNA (H410)-21	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	13.150		13.150		2.630											
658	Cas Máy tính DNA (H410)-21	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	13.150		13.150		2.630											
659	Cas Máy tính DNA (H410)-21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.150		13.150		2.630											
660	Cas Máy tính DNA (H410) 21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.150		13.150		2.630											
661	Bạc phát biểu	Tò chức-Hành chính-Quản trị: Hồi trường	1	7.500		7.500		6.000											
662	Bồn tắm trẻ sơ sinh BIS 4-2	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	92.400		92.400		15.400											
663	Bồn tắm sơ sinh 1 vòi	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	96.800		96.800													
664	Cas Máy tính DNA (H410)-21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	13.150		13.150		2.630											
665	Bồn rửa tay phẫu thuật CSS2	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	89.700		89.700													
666	Bom tiêm Điện(SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	24.700		24.700		10.374											
667	Bom tiêm Điện(SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	24.700		24.700		10.374											

668	Bom tiêm Điện(SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	24.700		24.700	10.374													
669	Bom tiêm điện (Chính phủ Anh viện trợ thông qua UNICEF)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	8.615		8.615	7.754													
670	Bom chim nước thải Evergush - model EA05	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	12.100	12.100															
671	Bộ tiêu phẫu (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	24.886		24.886	7.466													
672	Bộ tiêu phẫu (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	24.886		24.886	7.466													
673	Bom tiêm Điện(SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	24.700		24.700	10.374													
674	Cas Máy tính DNA (H410)21	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	13.150		13.150	2.630													
675	Case máy tính	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	14.650		14.650	2.930													
676	Case máy tính	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	13.150		13.150	2.630													
677	Cây máy vi tính DNA	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 2	1	8.200		8.200														
678	Cây máy vi tính DNA	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	8.200		8.200														
679	Cây máy vi tính DNA	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	8.600		8.600														
680	Cây máy vi tính DNA	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	7.700	7.700															
681	Cây máy tính DNA	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	7.800		7.800														
682	Cây máy tính DNA	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	7.800		7.800														
683	Cây máy tính DNA	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	8.600		8.600														
684	Case máy vi tính lắp ráp DNA (Cây máy)	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	8.150	8.150															
685	Case máy vi tính lắp ráp DNA (Cây máy)	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	8.150	8.150															
686	Case máy tính để bàn H310M-DS2	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	11.750		11.750	2.350													
687	Case máy tính để bàn H310M-DS2	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	11.750		11.750	2.350													

729	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	15.000		15.000	9.000										
730	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Phòng dân số	1	15.000		15.000	9.000										
731	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Phòng dân số	1	15.000		15.000	9.000										
732	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	15.000		15.000	9.000										
733	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa dược - Phòng KD	1	15.000		15.000	9.000										
734	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	15.000		15.000	9.000										
735	Bộ tăng âm di động	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	17.897		17.897	3.579										
736	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	14.320		14.320											
737	Cây máy vi tính DNA	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	9.800		9.800											
738	Cây máy vi tính lắp ráp DNA	Khoa khám bệnh- Phòng KB số 2	1	6.550	6.550												
739	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Xuân Ai	1	10.725		10.725	4.022										
740	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	10.725		10.725	4.022										
741	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.725		10.725	4.022										
742	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.725		10.725	4.022										
743	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Yên Phú	1	10.725		10.725	4.022										
744	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH-8 (Hội trường mới)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	18.500		18.500	4.625										
745	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH-8 (Hội trường mới)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	18.500		18.500	4.625										
746	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.725		10.725	4.022										
747	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH-8 (Hội trường mới)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	18.500		18.500	4.625										

765	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.725		10.725	4.022		X					
766	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Phong Dự Thượng	1	10.725		10.725	4.022		X					
767	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.725		10.725	4.022		X					
768	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.725		10.725	4.022		X					
769	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	10.725		10.725	4.022		X					
770	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	10.725		10.725	4.022		X					
771	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	10.725		10.725	4.022		X					
772	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Ban Giám đốc	1	10.725		10.725	4.022		X					
773	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	10.725		10.725	4.022		X					
774	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	10.725		10.725	4.022		X					
775	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Mậu A	1	10.725		10.725	4.022		X					
776	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt:	1	13.200		13.200	3.300		X					
777	Cây máy vi tính lắp ráp DNA	Ngoại tổng hợp												
778	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 3	1	6.550	6.550				X					
779	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	12.100		12.100	3.025							
780	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt:	1	13.200		13.200	3.300		X					
781	Đèn gù TQ	Ngoại tổng hợp												
782	Đèn gù TQ	Trạm y tế xã Ngòi A	1	20.000		20.000								
783	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh CHS-PU34	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đm nguyên sơ sinh	1	29.920		29.920			X					
784	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh CHS-PU34	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.805		16.805	5.042		X					
785	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh CHS-PU34	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.805		16.805	5.042		X					
786	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh CHS-PU34	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.805		16.805	5.042		X					
787	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh CHS-PU34	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.805		16.805	5.042		X					

801	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	12.460	12.460	4.673													
802	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	12.460	12.460	4.673													
803	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	12.460	12.460	4.673													
804	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	12.460	12.460	4.673													
805	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	12.460	12.460	4.673													
806	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.460	12.460	4.673													
807	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	12.460	12.460	4.673													
808	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.460	12.460	4.673													
809	Đèn hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	12.460	12.460	4.673													
810	Đèn treo trần có nguồn sáng di động (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	63.679	63.679	19.104													
811	Đèn treo trần có nguồn sáng di động (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	63.679	63.679	19.104													
812	Đèn mổ treo trần LED 2 chóa 160.000 LUX (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	381.007	381.007														
813	Đèn mổ di động, 60 k lux (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	119.035	119.035	35.711													
814	Đèn mổ di động LED ≤ 60.000 Lux (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	174.150	174.150														
815	Đèn mổ di động 80klux có pin	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	94.141	94.141														
816	Đèn mổ 1 chóa	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	124.881	124.881														
817	Đèn hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.100	12.100	3.025													

818	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890	12.890	3.223	x						
819	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Quang Minh	1	14.320	14.320		x						
820	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Quang Minh	1	14.320	14.320		x						
821	Bàn phòng giao ban	Trạm y tế xã Đông An	1	6.000	6.000	1.500							
822	Bàn phòng giao ban	Trạm y tế xã Đông An	1	6.000	6.000	1.500							
823	Bàn phòng giao ban	Trạm y tế xã Đông An	1	6.000	6.000	1.500							
824	Bàn mổ tổng quát loại thủy lực	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	158.808	158.808								
825	Bàn mổ đa năng thủy lực kèm phụ kiện (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	775.423	775.423	193.856	x						
826	Bàn mổ đa năng điện thủy lực (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	402.297	402.297		x						
827	Bàn khám phụ khoa (EU)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	5.911	5.911	1.626							
828	Bàn phòng giao ban	Trạm y tế xã Đông An	1	6.000	6.000	1.500							
829	Bàn khám phụ khoa (EU)	Trạm y tế xã Xuân Aì	1	5.911	5.911	1.626							
830	Bàn khám phụ khoa	Trạm y tế xã Đại Phác	1	10.950	10.950	6.022							
831	Bàn khám phụ khoa	Trạm y tế xã Đông An	1	5.000	5.000	2.000							
832	Bàn khám bệnh INOX (EU)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	6.404	6.404	1.761							
833	Bàn khám bệnh INOX (EU)	Trạm y tế xã Hoàng Thàng	1	6.404	6.404	1.761							
834	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Yên Thái	1	5.159	5.159								
835	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Lang Thúp	1	5.159	5.159								
836	Bàn Khám bệnh	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 2	1	5.159	5.159								
837	Bàn khám phụ khoa (EU)	Trạm y tế xã Hoàng Thàng	1	5.911	5.911	1.626							
838	Bàn phòng giao ban	Trạm y tế xã Đông An	1	6.000	6.000	1.500							
839	Bàn phòng giao ban	Trạm y tế xã Đông An	1	6.000	6.000	1.500							
840	Bàn phòng giao ban (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000	6.000	1.500							
841	Bộ bàn ghế Sofa góc ni	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	6.986	6.986	5.589							
842	Bộ bàn ghế giả mây	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	5.550	5.550	4.440							

843	Bộ bàn ghế giả mây	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Hội trường	1	5.550		5.550	4.440												
844	Bộ bàn ghế giả mây	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Hội trường	1	5.550		5.550	4.440												
845	Bình phun tay 4,5kg(ADB)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	12.496		12.496													
846	Bình phun tay 4,5kg(ADB)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	12.496		12.496													
847	Bình phun đa năng	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	9.000		9.000													
848	Bảo trì phần mềm onenet	KHTH - TTbVT: Phòng Server	1	50.000		50.000	20.000												
849	Bàn tiêu phẫu 18(KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	14.484		14.484	4.345												
850	Bàn tiêu phẫu (BU)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	6.404		6.404	1.761												
851	Bàn tiêm mắt đá, chân Inox	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	5.538	5.538														
852	Bàn quầy vách ngăn kính KT 270x75x75cm	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	9.750		9.750													
853	Bàn phòng giao ban (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000		6.000	1.500												
854	Bàn phòng giao ban (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000		6.000	1.500												
855	Bàn phòng giao ban (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000		6.000	1.500												
856	Bàn phòng giao ban (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000		6.000	1.500												
857	Bàn phòng giao ban (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	6.000		6.000	1.500												
858	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	5.159		5.159													
859	Bộ bàn ghế Sofa góc ni	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Ban Giám đốc	1	7.000		7.000	5.600												
860	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Ngòi A	1	5.159		5.159													
861	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Quang Minh	1	5.159		5.159													
862	Máy in 2 mặt HP4003	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.200		7.200	5.760												
863	Máy in 2 mặt HP4003	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	7.200		7.200	5.760												
864	Máy in 2 mặt HP4003	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	7.200		7.200	5.760												
865	Máy in 2 mặt HP4003	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	7.200		7.200	5.760												

866	Máy in 2 mặt HP4003	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	7.200		7.200	5.760												
867	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	12.850		12.850	7.710												
868	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710												
869	Notebook I5 (UNICEF)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	32.473	32.473		19.484			x									
870	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710												
871	Case máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVLT: Phòng Kế hoạch	1	12.850		12.850	7.710												
872	Case máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVLT: Phòng Kế hoạch	1	12.850		12.850	7.710												
873	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	12.850		12.850	7.710												
874	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710												
875	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	12.850		12.850	7.710												
876	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710												
877	Case máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVLT: Phòng Kế hoạch	1	12.850		12.850	7.710												
878	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	12.850		12.850	7.710												
879	Bàn để (KEFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	26.071		26.071	7.821			x									
880	Bàn để thép không gỉ	Trạm y tế xã Đông An	1	5.600		5.600	2.240												
881	Bàn để thép không gỉ	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	5.580		5.580	2.232												
882	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	5.159		5.159													
883	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	5.159		5.159													
884	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Đông Cường	1	5.159		5.159													
885	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Xuân Ai	1	5.159		5.159													
886	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	5.159		5.159													
887	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã An Thịnh	1	5.159		5.159													
888	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Đông An	1	5.159		5.159													

889	Bàn Khám bệnh	Phòng khám An Bình	1	5.159		5.159													
890	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Hoàng Thang	1	5.159		5.159													
891	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	5.159		5.159													
892	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	5.159		5.159													
893	Bàn kéo nắn chỉnh hình đa năng dùng trong bó bột (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	44.200		44.200													
894	Bàn Inox lấy mẫu xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	8.600		8.600		6.880											
895	Bàn Inox lấy mẫu xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	16.800		16.800		10.080											
896	Bàn giao ban	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	14.000		14.000		12.250											
897	Bàn giao ban	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	11.000		11.000		9.625											
898	Bàn ghế tiếp khách tay hộp	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	29.500		29.500													
899	Bàn Khám bệnh	Trạm y tế xã Nà Hần	1	5.159		5.159													
900	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Đông Cường	1	14.320		14.320													
901	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ Xoan T12	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	7.000		7.000		6.125											
902	Bộ cây máy vi tính Core I5-H410	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	11.800		11.800		7.080											
903	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Ngòi A	1	13.525		13.525													
904	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Nà Hần	1	13.525		13.525													
905	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Đông An	1	13.525		13.525													
906	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Yên Thái	1	13.525		13.525													
907	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Yên Phú	1	13.525		13.525													
908	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	13.525		13.525													
909	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	13.525		13.525													
910	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	13.525		13.525													
911	Bộ máy tính	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	11.900		11.900		9.520											
912	Bộ máy tính	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	15.250		15.250		3.050											

913	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mậu A	1	15.000		15.000	9.000		X					
914	Bộ máy tính	Phòng Khám ĐKKV An Bình	1	15.000		15.000	9.000		X					
915	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	15.000		15.000	9.000		X					
916	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Yên Thái	1	15.000		15.000	9.000		X					
917	Bộ máy tính	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.000		15.000	9.000		X					
918	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	15.000		15.000	9.000		X					
919	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.000		15.000	9.000		X					
920	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	13.525		13.525			X					
921	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Mậu A	1	13.525		13.525			X					
922	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phòng khám sản	1	14.320		14.320			X					
923	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: Trạm y tế xã Dụ Hà	1	14.320		14.320			X					
924	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Đông Cường	1	14.320		14.320			X					
925	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	14.320		14.320			X					
926	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	14.320		14.320			X					
927	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	14.320		14.320			X					
928	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	14.320		14.320			X					
929	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	14.320		14.320			X					
930	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Đại Phác	1	14.320		14.320			X					
931	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	14.320		14.320			X					
932	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	KHTH - ITBVT: Phòng Kế hoạch	1	14.320		14.320			X					
933	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	14.320		14.320			X					

952	Bộ dụng cụ khám thai (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	27.678		27.678	8.303												
953	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	38.766		38.766	11.630												
954	Bộ dụng cụ khám mắt (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	44.269		44.269	13.281												
955	Bộ đồng nguồn tự động ATS - 100A	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	31.850	31.850														
956	Bộ đặt nội khí quản dùng cho trẻ sơ sinh	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	4.263		4.263	639												
957	Bộ cây máy vi tính I5-H410	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	11.800		11.800	7.080												
958	Bộ cây máy vi tính I5-H410	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	11.800		11.800	7.080												
959	Bộ cây máy vi tính I5	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	12.000		12.000	7.200												
960	Bộ dụng cụ khám thai (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	27.678		27.678	8.303												
961	Bộ dụng cụ tháo van đình nội tủy (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	159.400		159.400	26.567												
962	Bộ Dụng cụ tiểu phẫu	Trạm y tế xã Đại Phác	1	11.606		11.606	6.190												
963	Bộ hồi sức sơ sinh (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	12.500		12.500	3.750												
964	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đông An	1	15.000		15.000	9.000												
965	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Nà Hầm	1	15.000		15.000	9.000												
966	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đông Cường	1	15.000		15.000	9.000												
967	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Xuân Ai	1	15.000		15.000	9.000												
968	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	15.000		15.000	9.000												
969	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	15.000		15.000	9.000												
970	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đại Phác	1	15.000		15.000	9.000												
971	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	15.000		15.000	9.000												
972	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	15.000		15.000	9.000												
973	Bộ máy Kiosk (Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	KHTH - TTbVT: Phòng Kế hoạch	1	50.700		50.700	38.025												

1006	Hệ thống phần thuật nội soi phụ khoa và ổ bụng	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	2.480.000	2.480.000	1.322.667												
1007	Hệ thống phần mềm website giới thiệu Trung tâm y tế Văn Yên	KHTH - TTBV1: Phòng Kế hoạch	1	48.000		28.800		x										
1008	Hệ thống phần mềm lấy số tự động	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	53.888		21.555		x										
1009	Hệ thống phần mềm kết nối máy xét nghiệm (Máy sinh hóa và máy nước tiểu đồ kết quả tự động)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	48.000		28.800		x										
1010	Hệ thống nội soi tiêu hóa ống mềm có video (Norred)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.797.000		299.500												
1011	Hệ thống nội soi dạ dày Pentax	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	724.700														
1012	Hệ thống nội soi chân đoán TMH, ống cứng kèm camera Full HD (KFW gđ2 18)	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 2	1	1.196.343		299.086		x										
1013	Hệ thống màn hình LED	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Hội trường	1	417.707		250.624												
1014	Hệ thống lọc nước cho 6 máy thận (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	287.207		86.162		x										
1015	hệ thống lọc nước	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	1.132.000		622.600												
1016	Hệ thống Lắp đặt điều hòa không khí và thông gió	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	619.062	619.062	464.297												
1017	Hệ thống khí y tế trung tâm (NORRED)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	5.489.000		1.646.700		x										
1018	Hệ thống giao ban trực tuyến (AP) Server	KHTH - TTBV1: Phòng Server	1	60.335				x										
1019	Hàng rào Trung tâm	KHTH - TTBV1: Phòng Kế hoạch	563	95.181	95.181													
1020	Hàng rào sắt Trung tâm	KHTH - TTBV1: Phòng Kế hoạch	25	6.957	6.957													
1021	Giường y tế đa năng thép sơn tĩnh điện cao cấp	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.800		2.700		x										
1022	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900				x										

1023	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	1	240.174	240.174		180.130										
1024	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900											
1025	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900											
1026	Giường bệnh nhân 4 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	9.900		9.900		8.910									
1027	Giường bệnh nhân 4 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	9.900		9.900		8.910									
1028	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.850		7.850		7.065									
1029	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.850		7.850		7.065									
1030	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.850		7.850		7.065									
1031	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.850		7.850		7.065									
1032	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.850		7.850		7.065									
1033	Giường bệnh nhân 4 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	9.900		9.900		8.910									
1034	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	7.850		7.850		7.065									
1035	Giếng nước	Trạm y tế xã Quang Mính	10														
1036	Giếng nước	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	6														
1037	Giếng nước	Trạm y tế xã Xuân Tầm	18														
1038	Giếng nước	Trạm y tế xã Đại Sơn	1														
1039	Giá đựng thuốc 3 tầng inox	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	6.650		6.650		831									
1040	Giá đựng thuốc 3 tầng inox	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	6.650		6.650		831									
1041	Giá đựng thuốc 3 tầng inox	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	6.650		6.650		831									
1042	Giếng nước	Trạm y tế xã Đông Cuông	9														

1043	Giường bệnh nhân 4 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	9.900		9.900	8.910												
1044	Giường bệnh nhân 4 tay quay	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	9.900		9.900	8.910												
1045	Giường cấp cứu đa năng MEB-904 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	104.900		104.900													
1046	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900													
1047	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900													
1048	Giường tập phục hồi đa chức năng và kéo giãn cột sống nâng hạ bằng điện	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	99.200		99.200													
1049	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh CBW-1100	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	153.720		153.720													
1050	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	98.700		98.700	54.285												
1051	Giường sưởi ấm sơ sinh SM-401 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	215.600		215.600													
1052	Giường sưởi ấm sơ sinh SM-401 (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	215.600		215.600													
1053	Giường HSCC, loại thủy lực	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	27.577		27.577													
1054	Giường HSCC, loại thủy lực	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	27.577		27.577													
1055	Giường HSCC thủy lực (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	88.619	88.619		22.155												
1056	Giường HSCC thủy lực (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	88.619	88.619		22.155												
1057	Giường chân cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)	Trạm y tế xã Hoàng Thằng	1	5.419		5.419	1.490												
1058	Giường chân cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)	Trạm y tế xã Đại Phác	1	5.419		5.419	1.490												
1059	Giường chân cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	5.419		5.419	1.490												
1060	Giường chân cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)	Trạm y tế xã Quang Minh	1	5.419		5.419	1.490												
1061	Giường chân cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	5.419		5.419	1.490												

1078	Laptop HP Envy 4	KHTH - TTBYT: Phòng Server	1	21.250	21.250															
1079	Laptop Aus S56	KHTH - TTBYT: Phòng Server	1	17.200		17.200														
1080	Lắp đặt hệ thông oxy khí nén	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	279.836		279.836	83.951		x											
1081	Kính thủy lực	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	3	11.966	11.966															
1082	Kính lúp soi nổi(ADB)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	50.061		50.061	21.026		x											
1083	Lò đốt rác thải y tế	Trạm y tế xã Đông Cường	1	11.099		11.099	2.081		x											
1084	Lưu điện Santak Rack Mount True - Online C1KR 1000 VA / 0.7Kw	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	12.450		12.450														
1085	Lưu điện UPS SANTAK 3KA (Madein China, Taiwan)	KHTH - TTBYT: Phòng Server	1	26.741		26.741														
1086	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Khoa y học cổ truyền- phục hồi chức năng	1	5.113		5.113														
1087	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	5.113		5.113														
1088	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	5.113		5.113														
1089	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	5.113		5.113														
1090	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	5.113		5.113														
1091	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	5.113		5.113														
1092	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	5.113		5.113														
1093	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	5.113		5.113														

1110	Kệ sắt 3 tầng để chân màn, ấn chì, KT 80cm x220cm x180cm	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	6.331	6.331														
1111	Kệ sắt 3 tầng để chân màn, ấn chì, KT 80cm x220cm x180cm	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoài tổng hợp	1	6.331	6.331														
1112	Kệ inox 4 tầng để hóa chất	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.200			10.200	2.550											
1113	Kệ Inox 3 tầng 75x280x160mm	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	11.624	11.624														
1114	Kệ để quần áo Inox 4 tầng P hấp sấy 220x90x270 cm	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	9.534			9.534												
1115	Kệ sắt 5 tầng 75x280x190mm	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	7.915	7.915														
1116	Kệ để máy móc, dụng cụ trang thiết bị sửa chữa bảo dưỡng tại kho	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	18.920			18.920												
1117	Kệ để chứng từ, kế toán, viện phí, vật tư hàng hóa lưu trữ kho	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	34.058			34.058												
1118	Kệ để bệnh án, ấn chì lưu trữ kho phòng kế hoạch	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	34.058			34.058												
1119	Kệ để bệnh án, ấn chì lưu trữ kho phòng kế hoạch	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	34.058			34.058												
1120	Hệ thống xử lý chất thải lỏng	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	2.355.000	2.355.000														
1121	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số FUJI (CR) & phụ kiện	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+t-nội soi tiêu hóa	1	611.850			611.850												
1122	Hệ thống súc rửa dạ dày (KEFW gd2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	27.678			27.678	8.303											
1123	Hệ thống sản xuất nước đóng bình NUSA	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	61.000			61.000												
1124	Kệ để chưng tủ, kế toán, viện phí, vật tư hàng hóa lưu trữ kho	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	34.058			34.058												
1125	Kệ sắt 5 tầng 75x280x190mm	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	7.915	7.915														
1126	Kho	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	12																

1127	Kho hành chính	Tổ chức-Hành chính- Quản trị: Phòng Hành chính	60	136.939		136.939	82.163		X						
1128	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang) (ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	75.075		75.075	35.035								
1129	Kính hiển vi 2 mắt - Olympus CX21	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	15.048		15.048									
1130	Kính hiển vi 2 mắt	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	27.577		27.577									
1131	Kính hiển vi (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	18.400		18.400									
1132	Kính hiển vi (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	21.000		21.000	3.500								
1133	Kính hiển vi (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	18.400		18.400									
1134	Kính hiển vi	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	23.000		23.000									
1135	Kính hiển vi	Trạm y tế xã Đông An	1	25.000		25.000	4.167								
1136	Kim nhỏ răng trẻ em	Trạm y tế xã An Thịnh	1	25.427		25.427	13.985								
1137	Kim nhỏ răng trẻ em	Trạm y tế xã Đại Phác	1	25.427		25.427	13.985								
1138	Kim nhỏ răng trẻ em	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	25.427		25.427	13.985								
1139	Kim nhỏ răng người lớn	Trạm y tế xã Đại Phác	1	26.921		26.921	14.807								
1140	Kim nhỏ răng người lớn	Trạm y tế xã An Thịnh	1	26.921		26.921	14.807								
1141	Kim nhỏ răng người lớn	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	26.921		26.921	14.807								
1142	Khoan xương điện đa năng Stryker (Morred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	440.580		440.580			X						
1143	Kho phòng mổ	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	8	6.359	6.359										
1144	Kho khoa Ngoại - sản	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	33	9.790	9.790										
1145	Kính hiển vi 2 mắt (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phòng Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	31.865		31.865	9.559		X						
1146	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8- 12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		X						
1147	Ghế răng đơn giản kèm bộ dụng cụ khám răng (KFW gđ 2)	Phòng khám An Bình	1	119.035		119.035	35.711		X						

1171	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	29.250	29.250		21.938												
1172	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1173	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Nội - Truyền nhiễm: Phòng khám nội	1	29.250	29.250		21.938												
1174	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1175	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1176	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	29.250	29.250		21.938												
1177	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	29.250	29.250		21.938												
1178	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1179	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	29.250	29.250		21.938												
1180	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	29.250	29.250		21.938												
1181	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1182	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1183	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	29.250	29.250		21.938												
1184	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1185	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938												
1186	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.000	10.000		6.250												
1187	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phòng khám sản	1	45.500	45.500		34.125												
1188	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	10.000	10.000		7.500												
1189	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	19.000	19.000		11.875												
1190	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.000	12.000		7.500												

1191	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		7.500												
1192	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	12.000	12.000		9.000												
1193	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		7.500												
1194	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		9.000												
1195	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.000	12.000		7.500												
1196	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500												
1197	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500												
1198	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		9.000												
1199	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500												
1200	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.000	12.000		7.500												
1201	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.000	12.000		9.000												
1202	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		7.500												
1203	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		7.500												
1204	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500												
1205	Điều hòa nhiệt độ PUI2UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223			x									
1206	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.000	12.000		7.500												
1207	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500												
1208	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500												
1209	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000												
1210	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	19.000	19.000		11.875												
1211	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	19.000	19.000		11.875												
1212	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	19.000	19.000		11.875												
1213	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	19.000	19.000		11.875												
1214	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		7.500												
1215	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		9.000												
1216	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000												
1217	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500												

1218	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500									
1219	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000									
1220	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500									
1221	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Nà Hân	1	12.000	12.000		7.500									
1222	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500									
1223	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000									
1224	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		7.500									
1225	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.000	12.000		7.500									
1226	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		9.000									
1227	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	10.000	10.000		7.500									
1228	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)3	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	11.800		11.800	6.608		x							
1229	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	45.500	45.500		34.125									
1230	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa dược - KSNK: Phòng cấp thuốc Đông Y	1	45.500	45.500		34.125									
1231	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKGH8 (phòng thủ thuật)	Khoa y học có truyền-phục hồi chức năng	1	18.500		18.500	4.625		x							
1232	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKGH8 (kho thuốc)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	18.500		18.500	4.625		x							
1233	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	21.450	21.450		16.088									
1234	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088									
1235	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	21.450	21.450		16.088									
1236	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088									
1237	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088									
1238	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKGH8 (phòng siêu âm)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	18.500		18.500	4.625		x							
1239	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088									
1240	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088									

1241	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1242	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1243	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1244	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1245	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1246	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1247	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1248	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	37.100	37.100		27.825												
1249	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	37.100	37.100		27.825												
1250	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	37.100	37.100		27.825												
1251	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)2	Trạm y tế xã Viên Sơn	1	11.800		11.800	4.956												
1252	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)2	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	11.800		11.800	4.956												
1253	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	11.800		11.800	4.956												
1254	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)	Trạm y tế xã Mô Vàng	1	11.800		11.800	6.608												
1255	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)	Trạm y tế xã Viên Sơn	1	11.800		11.800	4.956												
1256	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox 100%) (EU)19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	2	24.000		24.000	7.200												
1257	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox 100%)	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	12.000		12.000	5.040												
1258	Dụng cụ sửa chữa máy	Khoa được - Phòng KD	1	134.090		134.090													
1259	ĐIỀU HÒA PANASONIC N9WKH	Khoa Được - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Được	1	10.500		10.500	5.250												
1260	Điều hòa Panasonic CU/CS PU12TKH8	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.291		13.291	3.323												
1261	Điều hòa Panasonic CU/CS PU12TKH8	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.291		13.291	3.323												

1262	Điều hòa Panasonic 9000BTU N9VKH8	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	11.000		11.000	2.750												
1263	Điều hòa Panasonic 9000BTU N9VKH8	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	11.000		11.000	2.750												
1264	Điều hòa Panasonic 9000 BTU PU9VKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.499		11.499	2.875												
1265	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	37.100	37.100		27.825												
1266	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	37.100	37.100		27.825												
1267	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	37.100	37.100		27.825												
1268	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1269	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng văn thư	1	45.500	45.500		34.125												
1270	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	21.450	21.450		16.088												
1271	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088												
1272	Điều hòa Panaonic	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	5	51.210		51.210	12.803												
1273	Điều hòa Mitsubishi 12000BTU 1 chiều	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	13.725		13.725													
1274	Điều hòa Funiki 12000BTU 1 chiều	Methadone	1	11.250		11.250													
1275	Điều hòa Funiki	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.500		12.500	10.938												
1276	Điều hòa Funiki	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.500		12.500	10.938												
1277	Điều hòa Daikin 9000BTU 1 chiều	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	11.000		11.000													
1278	Điều hòa CS - N9UKH-8 Panasonic	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	11.585		11.585	2.896												
1279	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: X-quang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	13.653		13.653													
1280	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	45.500	45.500		34.125												

1281	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	45.500	45.500		34.125						
1282	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	45.500	45.500		34.125						
1283	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	45.500	45.500		34.125						
1284	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	45.500	45.500		34.125						
1285	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	45.500	45.500		34.125						
1286	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	45.500	45.500		34.125						
1287	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	45.500	45.500		34.125						
1288	Điều hòa âm trần Panasonic 24.000BTU	Khoa dược - KSNK: Phòng cấp thuốc BHYT	1	45.500	45.500		34.125						
1289	Điều hòa Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	14.200	14.200		7.100		x		x		
1290	Điều hòa Panasonic	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	12.280	12.280		6.140		x		x		
1291	Điều hòa Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	2	21.000	21.000		10.500		x		x		
1292	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088						
1293	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088						
1294	Điều hòa Panasonic 12000BTU PUVKH8	Phòng dân số	1	13.200		13.200	3.300		x				
1295	Điều hòa Panasonic 12000BTU PUVKH(phòng điều trị 7)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	13.200		13.200	3.300		x				
1296	Điều hòa Panasonic 12000BTU PUVKH(phòng điều trị 7)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	13.196		13.196	3.299		x				
1297	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKKH8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	13.200		13.200	3.300		x				
1298	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKKH8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	13.200		13.200	3.300		x				
1299	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.700		11.700	2.925		x				

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên

Mã đơn vị: 1120125

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê					Liên doanh, liên kết					Số tiền thu được từ việc thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	ĐỐI tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Ngày 27 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Cao Ngọc Thắng

Trần Thanh Hải

Cao Ngọc Thắng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên

Mã đơn vị: 1120125

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền					Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		Xử lý khác					
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất		0	0												
1	Đất tại trạm y tế Số 00999/QSDD; 568/QĐUBT tại thôn Ban Luồng xã Đại Phác huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái		0	0						x	Hình thức xử lý khác					
2	Đất tại trạm y tế xã thừa số 00977/QSDD/351 tại thôn 6 xã Tân Hợp huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái		0	0						x	Hình thức xử lý khác					
3	Đất tại trạm y tế xã thừa số 01019/QSDD/593 tại thôn 3 xã Quang Minh huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái		0	0						x	Hình thức xử lý khác					
4	Đất tại YTT xã thừa số 00977/QSDD/351 tại Thôn Công Nghiệp xã Xuân Ái huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái		0	0						x	Hình thức xử lý khác					
5	Đất trạm Số 558/QĐUBT YB về việc giao đất XD trạm y tế tại thôn Giản Dầu xã Mỏ Vàng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái		0	0						x	Hình thức xử lý khác					
6	Đất trạm Số 00952/QSDD; 506/QĐUBT tại thôn Ngọc Châu xã Châu Quế Hạ huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái		0	0						x	Hình thức xử lý khác					

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	Đất tram Số 00964/QSDĐ; 518/QĐUBT tại thôn 1 xã Phong Dụ Thượng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
8	Đất tram Số 00967/QSDĐ; 521/QĐUBT tại thôn 5 xã Châu Quế Thượng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
9	Đất tram Số 00985/QSDĐ; 560/QĐUBT tại thôn Khe Dứa xã Viễn Sơn huyện Văn Yên tỉnh Yên...									x	Hình thức xử lý khác					
10	Đất tram Số 00990/QSDĐ; 564/QĐUBT tại Thôn 2 xã Đại Sơn huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
11	Đất tram Số 00995/QSDĐ; 566/QĐUBT tại thôn 2 xã Nà Hâu huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
12	Đất tram Số 01003/QSDĐ; 579/QĐUBT tại thôn Yên Trung xã Yên Phú huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
13	đất tram tại									x	Hình thức xử lý khác					
14	Đất tram tại Thôn 2 xã Xuân Tâm huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
15	Đất tram tại thôn Liên Kết xã Lang Thíp huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
16	Đất tram tại thôn Trung Tâm xã Đồng Cường huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									x	Hình thức xử lý khác					
II	Nhà	23.618		9.440												
1	Kho để oxy tại Tổ dân phố số 6	23.618		9.440			x				Pha dỡ, huy bỏ. Vật liệ...					
2	Năng cấp sửa chữa tại							x								
3	Nhà 1 xây cấp IV tại							x								
4	Nhà 2 xây cấp IV tại							x								
5	Nhà bếp cấp IV tại							x								
6	Nhà bếp tại							x								
7	Nhà bếp tại							x								
8	Nhà bếp tại							x								
9	Nhà bếp tại							x								

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Nhà bếp tại							x								
11	Nhà bếp tại							x								
12	Nhà bếp tại							x								
13	Nhà bếp tại							x								
14	Nhà bếp tại							x								
15	Nhà bếp tại							x								
16	Nhà bếp tại							x								
17	Nhà để xe tại							x								
18	Nhà kho tại							x								
19	Nhà phụ cấp IV tại							x								
20	nhà trạm tại							x								
21	Nhà vệ sinh tại							x								
22	Nhà vệ sinh tại							x								
23	Nhà vệ sinh tại							x								
24	Nhà vệ sinh tại							x								
25	Nhà vệ sinh tại							x								
26	Nhà vệ sinh tại							x								
27	Nhà vệ sinh tại							x								
28	Nhà vệ sinh tại							x								
29	Nhà vệ sinh tại							x								
30	Nhà vệ sinh tại							x								
31	Nhà vệ sinh tại							x								
32	Nhà vệ sinh tại							x								
33	Nhà vệ sinh tự hoại tại							x								
34	Nhà xây cấp 3 tại							x								
35	Nhà xây cấp III tại							x								
36	Nhà xây cấp III tại							x								
37	Nhà xây cấp III tại							x								
38	Nhà xây cấp IV tại							x								

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
39	Nhà xây cấp IV tại							x								
40	Nhà xây cấp IV tại							x								
41	Nhà xây cấp IV tại							x								
42	Nhà xây cấp IV tại							x								
43	Nhà xây cấp IV tại							x								
44	Nhà xây cấp IV tại							x								
45	Nhà xây cấp IV tại							x								
46	Nhà xây cấp IV tại							x								
47	Nhà xây cấp IV tại							x								
48	Nhà xây mái bằng (cấp 3) tại							x								
49	Nhà xây mái bằng cấp IV tại							x								
50	Nhà xây mái bằng cấp IV tại							x								
51	Nhà xe tại							x								
52	Nhà xe tại							x								
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	606.572	4.427.805	700.098												
1	Máy in 2 mặt HP4003		7.200	5.760						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
2	Máy in 2 mặt HP4003		7.200	5.760						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
3	Máy in 2 mặt HP4003		7.200	5.760						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
4	Máy in 2 mặt HP4003		7.200	5.760						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
5	Máy in 2 mặt HP4003		7.200	5.760						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
6	Bàn để thép không gỉ		5.600	2.240						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
7	Bàn để thép không gỉ		5.580	2.232						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Bàn Inox lấy mẫu xét nghiệm		8.600	6.880						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
9	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
10	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
11	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
12	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
13	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
14	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
15	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
16	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
17	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
18	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
19	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
20	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
21	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
22	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
23	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
24	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
25	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
26	Bàn Khám bệnh		5.159							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
27	Bàn khám bệnh INOX (EU)		6.404	1.761						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
28	Bàn khám bệnh INOX (EU)		6.404	1.761						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
29	Bàn khám phụ khoa		5.000	2.000						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
30	Bàn khám phụ khoa (EU)		5.911	1.626						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
31	Bàn khám phụ khoa (EU)		5.911	1.626						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
32	Bàn khám phụ khoa (EU)		5.911	1.626						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
33	Bàn phòng giao ban		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
34	Bàn phòng giao ban		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
35	Bàn phòng giao ban		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
36	Bàn phòng giao ban		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
37	Bàn phòng giao ban		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
38	Bàn phòng giao ban		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
39	Bàn phòng giao ban (AP)		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
40	Bàn phòng giao ban (AP)		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
41	Bàn phòng giao ban (AP)		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
42	Bàn phòng giao ban (AP)		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
43	Bàn phòng giao ban (AP)		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
44	Bàn phòng giao ban (AP)		6.000	1.500						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
45	Bàn quầy vách ngăn kính KT 270x75x75cm		9.750							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
46	Bàn tiêm mật đá, chân Inox	5.538								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
47	Bàn tiểu phẫu (EU)		6.404	1.761						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
48	Bình phun đa năng		9.000							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
49	Bình phun tay 4,5kg(ADB)		12.496				x									
50	Bình phun tay 4,5kg(ADB)		12.496				x									
51	Bộ bàn ghế giá mây		5.550	4.440						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
52	Bộ bàn ghế giá mây		5.550	4.440						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
53	Bộ bàn ghế giá mây		5.550	4.440						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
54	Bộ bàn ghế Sofa góc ni		7.000	5.600						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
55	Bộ bàn ghế Sofa góc ni		6.986	5.589						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
56	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ Xoan T12		7.000	6.125						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
57	Bộ dặt nội khí quần dùng cho trẻ sơ sinh		4.263	639						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
58	Bộ khám mắt		14.450				x									
59	Bộ Khám Ngũ Quan		13.795	9.312			x									
60	Bộ máy tính ĐNA		9.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
61	Bộ máy tính ĐNA		9.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
62	Bộ máy tính ĐNA		9.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
63	Bộ máy vịnh tính AP (Bao gồm hệ thống thiết bị mạng; Máy in laser Canon ; Cây máy tính đồng bộ Acer; Màn hình máy tính Acer)		20.000				x									
64	Bơm tiêm điện (Chính phủ Anh viện trợ thông qua UNICEF)		8.615	7.754						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
65	Bục phát biểu		7.500	6.000						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
66	Case máy tính		14.650	2.930			x									
67	Case máy tính để bàn H310M- DS2		11.750	2.350			x									
68	Case máy tính để bàn H310M- DS2		11.750	2.350			x									
69	Case máy tính để bàn H310M- DS2		11.750	2.350			x									
70	Case máy vi tính lắp ráp ĐNA (Cây máy)	8.150								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
71	Case máy vi tính lắp ráp ĐNA (Cây máy)	8.150								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
72	Cây máy tính ĐNA		8.600							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
73	Cây máy tính ĐNA		7.800							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
74	Cây máy tính ĐNA		7.800							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
75	Cây máy vi tính ĐNA		8.200							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
76	Cây máy vi tính ĐNA	7.700								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
77	Cây máy vi tính ĐNA		8.600							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
78	Cây máy vi tính ĐNA		8.200							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
79	Cây máy vi tính ĐNA		9.800							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
80	Cây máy vi tính lắp ráp ĐNA	6.550								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
81	Cây máy vi tính lắp ráp ĐNA	6.550								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
82	Cây nước nóng lạnh Sanyo		5.400	1.485						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
83	Đèn gù TQ		20.000				x									
84	Đèn mô di động 80kLux có pin		94.141				x									
85	Điều hòa Panasonic 12000BTU	12.000		9.000				x			Hủy đốt, hủy chôn					
86	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)		11.800	6.608			x									
87	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)2		11.800	6.608			x									

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
88	Giá chờ bệnh nhân (5 chỗ inox) (EU)3		11.800	6.608			x				Ghi giám tài sản thành CCDC					
89	Giá đựng thuốc 3 tầng inox		6.650	831						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
90	Giá đựng thuốc 3 tầng inox		6.650	831						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
91	Giá đựng thuốc 3 tầng inox		6.650	831						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
92	Giếng nước							x								
93	Giếng nước							x								
94	Giếng nước							x								
95	Giếng nước							x								
96	Giếng nước							x								
97	Giường bệnh nhân 2 tay quay		7.850	7.065						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
98	Giường bệnh nhân 2 tay quay		7.850	7.065						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
99	Giường bệnh nhân 2 tay quay		7.850	7.065						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
100	Giường bệnh nhân 2 tay quay		7.850	7.065						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
101	Giường bệnh nhân 2 tay quay		7.850	7.065						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
102	Giường bệnh nhân 2 tay quay		7.850	7.065						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
103	Giường bệnh nhân 4 tay quay		9.900	8.910						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
104	Giường bệnh nhân 4 tay quay		9.900	8.910						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
105	Giường bệnh nhân 4 tay quay		9.900	8.910						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
106	Giường bệnh nhân 4 tay quay		9.900	8.910						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
107	Giường bệnh nhân 4 tay quay		9.900	8.910						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
108	Giường chăm cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)		5.419	1.490						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
109	Giường chăm cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)		5.419	1.490						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
110	Giường chăm cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)		5.419	1.490						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
111	Giường chăm cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)		5.419	1.490						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
112	Giường chăm cứu, xoa bóp, bấm huyệt (EU)		5.419	1.490						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
113	Hàng rào sắt Trung tâm	6.957								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
114	Hệ thống giao ban trực tuyến (AP)		60.335				x									
115	Kệ để quần áo Inox 4 tầng P Hấp sấy 220x90x270 cm		9.534							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
116	Kệ sắt 3 tầng để chân màn, ấn chỉ, KT 80cm x220cm x180cm	6.331								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
117	Kệ sắt 3 tầng để chân màn, ấn chỉ, KT 80cm x220cm x180cm	6.331								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
118	Kệ sắt 4 tầng để chân màn, KT 70cm x200cm x180cm	6.570								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
119	Kệ sắt 5 tầng 75x280x190mm	7.915								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
120	Kệ sắt 5 tầng 75x280x190mm	7.915								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
121	Kệ sắt 5 tầng 75x280x190mm	7.915								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
122	Kho							x								
123	Kho hành chính		136.939	82.163			x				Pha dỡ, huy bỏ. Vật liệ...					
124	Kho khoa Ngoại - sản	9.790								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
125	Kho phòng mổ	6.359								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
126	Kính hiển vi		23.000				x									
127	Laptop Aus S56		17.200				x									
128	Laptop HP Envy 4	21.250					x									
129	LIOA 10 KVA		9.129	2.510						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
130	Lò đốt rác thải y tế		11.099	2.081			x									
131	Lưu điện 2000VA		5.600							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
132	Lưu điện Santak Rack Mount True - Online CIKR 1000 VA / 0.7Kw		12.450				x									
133	Lưu điện Santak Rack Mount True - Online CIKR 1000 VA / 0.7Kw		12.450				x									
134	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
135	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
136	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
137	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
138	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
139	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
140	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
141	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
142	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
143	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
144	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
145	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
146	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
147	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
148	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
149	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
150	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
151	Lưu điện UPS SANTAK Blazer 1400VA (Madein China, Taiwan)		5.113							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
152	Màn hình máy vi tính Ancer LCD		5.600	4.480						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
153	Máy cắt cỏ Honda GX3.5	5.920								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
154	Máy chiếu SANYO PLC XU4000 công nghệ LCD		48.000				x									
155	Máy điện tim		11.444				x									
156	Máy điện tim ba cân ECG - 3010		31.500				x									
157	Máy điều hòa Daikin 12000 BTU 2 chiều (NSolDD)		18.900				x									
158	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18000 BTU		23.200				x									
159	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18000 BTU		23.200				x									
160	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 12.000 BTU		15.697				x									
161	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic 12.000BTU		15.050				x									
162	Máy điều hòa Panasonic 12.000BTU		15.050				x									
163	Máy điều hòa Panasonic 2 chiều 12000BTU- Malaixia	13.950					x									
164	Máy điều hoà Sharp- A12 Lew		8.200							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
165	Máy điều hoà Sharp- A12 Lew		8.200							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
166	Máy điều hoà Sharp- A9 Lew		6.900							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
167	Máy điều hoà Sharp- A9 Lew		6.900							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
168	Máy đo lưu huyết hai chiều DVM - 4500		186.900				x									
169	Máy đo nhanh thực phẩm NO3 (nitrat)		8.171	3.268						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
170	Máy đọc mã vạch 2D Motorola DS6708		8.778							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
171	Máy đọc mã vạch 2D Motorola DS6708		8.778							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
172	Máy Dopple tim thai Mediana (Norred)		4.600	1.265						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
173	Máy Dopple tim thai Mediana (Norred)		4.600	1.265						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
174	Máy doppler đo nhịp tim thai ES-100VII		8.551							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
175	Máy doppler tim thai		6.860	172						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
176	Máy giặt Aqua 9kg		9.085							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
177	Máy giặt Toshiba 10kg	8.250								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
178	Máy hơi 1/4STAR+ Dây	5.000								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
179	Máy hút ẩm		6.990							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
180	Máy hút ẩm		6.990							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
181	Máy hút ẩm Aikyo	5.850								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
182	Máy hút ẩm Diwa		7.899							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
183	Máy hút ẩm Steba Germany LE160		9.299							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
184	Máy hút ẩm Steba Germany LE160		9.299							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
185	Máy hút ẩm Steba Germany LE160		9.299							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
186	Máy hút ẩm Steba Germany LE160		9.299							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
187	Máy hút ẩm TQ CHKAWAI		6.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
188	Máy hút ẩm TQ CHKAWAI		6.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
189	Máy hút ẩm TQ CHKAWAI		6.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
190	Máy hút dịch chạy điện liên tục áp lực thấp		9.513							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
191	Máy in		8.151	3.260						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
192	Máy in		8.151	3.260						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
193	Máy in		8.151	3.260						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
194	Máy in		8.151	3.260						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
195	Máy in phun màu Epson Stylus T50		5.370							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
196	Máy lọc nước 15 lít		5.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
197	Máy lọc nước Karofi E100V		6.850	5.480						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
198	Máy phân tích huyết học 3 thành phần 18 thông số		199.718				x									
199	Máy phát điện Kama 32kw									x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
200	Máy Photocopy Sharp AR-5726	62.000					x									
201	Máy phun ULV Đức	21.900					x									
202	Máy phun ULV Đức	21.900					x									
203	Máy quét HP Scanlet 5590 (TQ)	12.500					x									
204	Máy rửa phim để bàn		112.206				x									
205	Máy rửa xe Đài loan MK48	5.200								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
206	Máy Scan HP 20000S2		7.800	6.240						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
207	Máy sinh hoá nước tiểu		24.045				x									
208	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)		6.345	5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
209	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
210	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
211	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)		6.345	5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
212	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
213	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)		6.345	5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
214	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
215	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
216	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
217	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
218	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
219	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
220	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)		6.345	5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
221	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)		6.345	5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
222	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
223	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
224	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
225	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
226	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
227	Máy tạo Oxy IL-JY101 (Dự Án Khalsa Aid)	6.345		5.076						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
228	Máy theo dõi tim thai/chuyển dạ đẻ MT-516		88.449				x									
229	Máy thở CPAP		484.800				x									
230	Máy thu hình (Tivi)		15.466	6.186			x									
231	Máy tính để bàn Acer		10.846				x									
232	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT		212.800				x									
233	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668		11.494				x									
234	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668		11.494				x									
235	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668		11.494				x									
236	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3- DELL VOSTRO 3668		11.494				x									
237	Máy tính ĐNA G2030 ASUS H61 250Gb		11.800				x									
238	Máy tính xách tay (CDC cấp cứu dự án UNICEF-21)	32.473		19.484				x								
239	Máy tính xách tay- Radeon		24.500				x									

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
240	Máy vi tính (GIZ)									x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
241	Máy vi tính để bàn Asean		11.950				x									
242	Máy vi tính để bàn IntelR H81/ram 2Gb/ WD 250Gb Sata/ + Lưu điện UPS Huyndai 500VA		12.500				x									
243	Máy vi tính ĐNA		10.500				x									
244	Máy vi tính ĐNA		10.400				x									
245	Máy vi tính ĐNA	10.700					x									
246	Máy vi tính ĐNA		8.600							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
247	Máy vi tính ĐNA		10.500				x									
248	Máy vi tính ĐNA	9.800								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
249	Máy vi tính ĐNA	9.950								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
250	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
251	Máy vi tính ĐNA		7.700							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
252	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
253	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
254	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
255	Máy vi tính ĐNA		8.600							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
256	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
257	Máy vi tính ĐNA		10.900				x									

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
258	Máy vi tính ĐNA		8.600							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
259	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
260	Máy vi tính ĐNA		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
261	Máy vi tính ĐNA ASUS H61-MK 250Gb		10.700				x									
262	Máy vi tính ĐNA ASUS H61-MK 250Gb		10.700				x									
263	Máy vi tính ĐNA ASUS H61-MK 250Gb		10.700				x									
264	Máy vi tính ĐNA H61 , Ram 4Gb	8.250								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
265	Máy vi tính ĐNA Main H61 Hdd 250gb	9.800								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
266	Máy vi tính ĐNA Main H61 CPUi3 Ram 4Gb Hdd 250gb	13.650					x									
267	Máy vi tính ĐNA Main H61 CPUi3 Ram 4Gb Hdd 250gb	13.650					x									
268	Máy vi tính ĐNA Main H61 CPUi3 Ram 4Gb Hdd 250gb	13.650					x									
269	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF		12.493				x									
270	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF		12.493				x									
271	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF		12.493				x									
272	Máy vi tính Đồng Nam Á		10.300				x									
273	Máy vi tính Laptop Asus X5521		13.800				x									
274	Máy vi tính LaptopAsus PT300		15.600				x									
275	Máy vi tính xách tay HP Probook 4431s (Madein China)		34.410				x									
276	Máy vi tính xách tay HP Probook 4431s (Madein China)		34.410				x									
277	Máy vi tính ĐNA		7.700							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
278	Máy vitinh ĐNA		10.300				x									
279	Máy vitinh ĐNA		10.300				x									
280	Máy XN sinh hoá máu Đức TT		119.000				x									
281	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp		219.984				x									
282	Nhà bảo vệ	6.500								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
283	Nhà để xe							x								
284	Nhà để xe							x								
285	Nhà để xe							x								
286	Nhà kho		144.355	93.831			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệ...					
287	Nhà tạm							x								
288	Nhà tạm gỗ 5 gian							x								
289	Nhà xe							x								
290	Nồi hấp điện (EU19)		37.500	16.875			x									
291	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu (AP)		8.500	2.338						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
292	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu (AP)		9.500	3.800						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
293	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu (AP)		8.500	2.338						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
294	Ôn áp (AP)		6.000							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
295	Ôn áp (AP)		6.000							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
296	Ôn áp (AP)		6.000							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
297	Ôn áp Lioa		6.000	2.400						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
298	Phần mềm kế toán Misa	9.350		5.610						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
299	Phần mềm QLTS	8.900		5.340						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
300	Phần mềm Quản lý tài sản	8.900		5.340						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
301	Quầy thu Viện phí Nội trú		7.300	5.840						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
302	Sửa chữa, cải tạo đường ống thoát nước thải	28.527		15.690				x								
303	Téc nước năm 2000 L Việt-Mỹ		6.200							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
304	Ti vi 32 in		7.000							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
305	Ti vi 32 in (AP)		6.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
306	Ti vi 32 in (AP)		6.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
307	Ti vi 32 in (AP)		6.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
308	Tivi 43 in (sony)(EU)		12.000	2.400			x									
309	Tivi Toshiba 32 inch		6.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
310	Tủ ấm TQ -101A	7.500		188						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
311	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (AP)		7.500	2.063						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
312	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (AP)		7.500	2.063						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
313	Tủ đá		7.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
314	Tủ đá		7.500							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
315	Tủ đựng thuốc đông y		8.500	3.400						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
316	Tủ đựng thuốc đông y (AP)		7.500	2.063						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
317	Tủ đựng thuốc đông y (AP)		7.500	2.063						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
318	Tủ đựng thuốc đông y (AP)		8.000	3.200						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
319	Tủ đựng thuốc inox		7.600	950						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
320	Tủ Inox 3 khoang KT 1800x500x2200	9.950								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
321	Tủ lạnh Aqua 252L		9.430							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
322	Tủ lạnh bảo quản thuốc (250 lít) (EU)		8.500	1.700						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
323	Tủ lạnh bảo quản thuốc (250 lít) (EU)		8.500	1.700						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
324	Tủ lạnh bảo quản thuốc (250 lít) (EU)		8.500	1.700						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
325	Tủ lạnh Panasonic 180L		5.335							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
326	Tủ lạnh Panasonic 180L		5.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
327	Tủ lạnh Panasonic 180L		5.400							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
328	Tủ lạnh Sanyo 180L		5.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
329	Tủ sắt để máy rửa xe		8.450							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
330	Tủ sậy điện		12.868				x									
331	Tủ sậy điện		12.868				x									
332	Tủ sậy điện		12.868				x									
333	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
334	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
335	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
336	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
337	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
338	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
339	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
340	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
341	Tủ sậy điện 101 - 1A (TQ) 71 lít		7.100							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
342	Tủ sậy điện cỡ nhỏ (EU)		6.404	1.761						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
343	Tủ sậy điện cỡ nhỏ (EU)		6.404	1.761						x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
344	Tủ tài liệu 1830-5B KT 2000x550x2000		9.850							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
345	Tủ thuốc nhôm kính, làm bằng kính KT: W1500xD400x2000mm		5.200							x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
346	Tường rào	0		0				x								
347	Tường rào	0		0				x								
348	Tường rào	0		0				x								
349	Tường rào	0		0				x								
350	Tường rào	0		0				x								
351	Tường rào	0		0				x								
352	Tường rào	0		0				x								
353	Tường rào	0		0				x								
354	Tường rào	0		0				x								
355	Xe chở đồ Inox	5.400								x	Ghi giám tài sản thành CCDC					
356	Xe máy Future		27.000	2.700			x									

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Trần Thanh Hải

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Cao Ngọc Thắng